

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST.
Ngày: 17/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Lê Thị Ánh Sáng.

+ Bà Mai Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài Diễm- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Duy Tình- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 189/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Bảy L), sinh năm 1975 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp Xuân L, xã Trung T, huyện Vũng L, tỉnh Vĩnh L; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Lê Thị S; Vợ Huỳnh Thị M và 02 người con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2019.

(Có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Phạm Văn V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Quỳnh C, huyện Quỳnh P, tỉnh Thái B.

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân H, huyện Long T, tỉnh Đồng N.

+ Ông Tạ Văn P, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp 4, xã Long S, huyện Cần Đ, tỉnh Long A.

(Các bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thiện Đ, Đoàn Văn N, Phan Thanh Anh D là bạn bè với nhau. Sau khi uống rượu xong, T rủ cả bọn chặn người đi đường không chế lấy tiền để tiếp tục uống rượu, tất cả đồng ý. T và đồng bọn đã thực hiện liên tục 04 lần cướp tài sản, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/02/1998, Đ điều khiển xe mô tô Honda 67 màu đen, (không rõ biển số) chở D, N điều khiển xe mô tô DH màu đỏ, (không rõ biển số) chở S và T. Cả nhóm lưu thông trên Quốc lộ 51 đến khu vực đối diện Trường công nghiệp kinh tế lắp máy thuộc ấp Phước Hòa, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện có 01 thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đang điều khiển xe đạp chở 01 bé gái, T cùng cả nhóm chặn lại và lục soát lấy tiền nhưng không có nên T lấy 01 gói thuốc lá hiệu HERO rồi bỏ đi. Cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô lưu thông đến khu vực giáp ranh giữa xã Phước Thái và xã Long Phước, thấy anh Phạm Văn V đang điều khiển xe đạp đi về hướng xã Phước Thái, cả bọn liền chặn lại, T lục soát người anh V chiếm đoạt 01 ví da bên trong có số tiền 209.000 đồng. Cả bọn tiếp tục chạy đến khu vực ấp Suối Cả, xã Long Phước, huyện Long Thành thì thấy anh Bùi Văn L đang điều khiển xe đạp đi về hướng Vũng Tàu, cả bọn chặn anh L lại nhưng do anh L quen biết với S nên cho anh L đi. Cả nhóm tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến đoạn đường gần cầu Suối Cả thì phát hiện anh Tạ Văn P dựng xe Honda Citi biển số 62F2-1379 bên đường, cả nhóm xông vào đánh anh P, yêu cầu đưa chìa khóa xe, anh P liền bỏ chạy và tri hô cướp cướp. Lúc này, có 01 xe ô tô tải chạy đến rồi dừng lại, cả bọn sợ bị phát hiện nên bỏ chạy thoát. Đến ngày 18/8/2019, T bị bắt theo Quyết định truy nã số 18 ngày 06/5/1999.

Đối với Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thiện Đ, Đoàn Văn N, Phan Thanh Anh D đã bị bắt giữ, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xét xử Bản án số 363/HSST ngày 21/10/1999 xét xử Nguyễn Thiện Đ, Nguyễn Thanh S mức án 05 năm tù về tội cướp tài sản của công dân; Bản án số 148/HSST ngày 26/4/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Đoàn Văn N mức án 06 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”; Bản án số 395/HSST ngày 08/10/2000 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Phan Thanh Anh D mức án 05 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKSLT ngày 24/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản” khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo khai nhận, Lúc 20 giờ 30 phút ngày 24/02/1998, sau khi đã uống rượu bị cáo đã rủ Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thiện Đ, Đoàn Văn N, Phan Thanh Anh D chặn người đi đường không chế lấy tài sản, bị cáo và đồng bọn đã thực hiện liên tục 04 lần cướp tài sản trên tuyến đường Quốc lộ 51 thuộc xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, tài sản chiếm đoạt được gồm: 01 gói thuốc lá hiệu HERO và số tiền 209.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo trùng khớp lời khai ban đầu, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018. Đối chiếu các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1985 (sửa đổi, bổ sung năm 1989) các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), để xem xét quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội. Nhận thấy, các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho người phạm tội theo quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015, nên áp dụng tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T chỉ vì muốn có tiền uống rượu, bị cáo và các đồng phạm đã thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự táo bạo, liều lĩnh, bất chấp quy định pháp luật, bị cáo cùng đồng phạm đã trực tiếp đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo rất nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Trong vụ án, bị cáo và các đồng phạm thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, bản thân bị cáo là người rủ rê và chủ động chặn người, lục soát, đánh người, thực hiện trót lọt tội phạm. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành phải ra quyết định truy nã, đến ngày 08/8/2019 mới bắt được bị cáo, đã gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử. Vì vậy, mức án bị cáo nhận lãnh phải nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Đối với các đồng phạm là Nguyễn Thiện Đ và Nguyễn Thanh S, Phan Thanh Anh D, Đoàn Văn N đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử vào năm 1999, năm 2000 đều chấp hành xong hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, tài sản chiếm đoạt không lớn, thành khẩn khai báo nên xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Từ những phân tích trên, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Đối với phần trình bày và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa.

[3] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng Hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[4] Biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Vật chứng: 01 xe mô tô DH màu đỏ, (không rõ biển số) của Đoàn Văn N sử dụng làm phương tiện chở S và T thực hiện hành vi phạm tội. Do, vụ án xảy ra từ năm 1998, các bản án Hình sự số 363/HSST ngày 21/10/1999, Bản án số 148/HSST ngày 26/4/2000, Bản án số 395/HSST ngày 18/10/2000 khi xét xử không xem xét, xử lý xe mô tô DH màu đỏ của Đoàn Văn N. Qua xác minh xe mô tô DH màu đỏ nêu trên hiện tại không còn nên không thu hồi được để xử lý.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 269, Điều 298, Điều 299, Điều 326, Điều 327, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1- Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/8/2019.

2- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3- Quyền kháng cáo: Bị cáo T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- VKS ND H. Long Thành;
- VKS ND T. Đồng Nai;
- CQĐT CA H. Long Thành;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ánh Sáng

Mai Thị Huệ

Nguyễn Tấn Cảnh